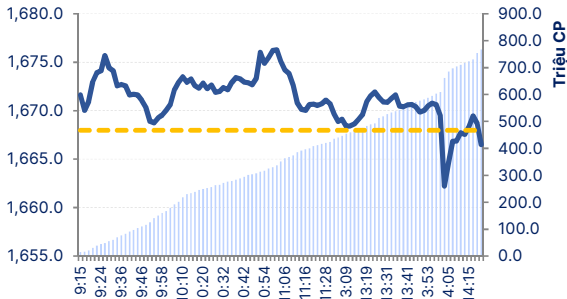


Phiên giao dịch ngày: 25/11/2025

| Thông kê thị trường | HOSE        | HNX        |
|---------------------|-------------|------------|
| Index               | 1,660.36    | 257.30     |
| % Thay đổi Index    | ↓ -0.46%    | ↓ -1.50%   |
| KLGD (CP)           | 914,492,593 | 82,605,567 |
| GTGD (tỷ đồng)      | 27,017.91   | 1,880.11   |
| % Thay đổi GTGD     | 55.38%      | 107.57%    |

#### Diễn biến VN-INDEX



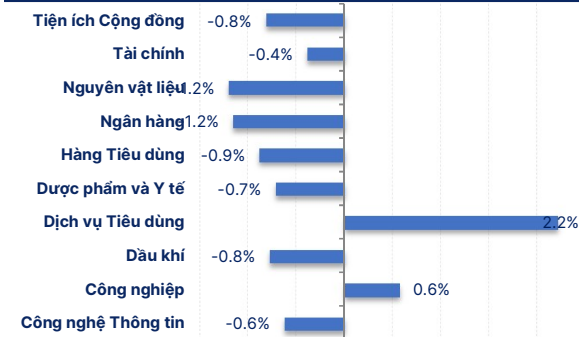
#### Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

|                   |                   |                  |                       |
|-------------------|-------------------|------------------|-----------------------|
| SSI<br>-192.59 tỷ | VHM<br>-123.88 tỷ | HPG<br>71.22 tỷ  | STB<br>-49.87 tỷ      |
| HDB<br>162.53 tỷ  | VNM<br>97.12 tỷ   | KBC<br>68.14 tỷ  | VIC<br>43.49 tỷ       |
| VIC<br>-136.00 tỷ | VRE<br>-79.16 tỷ  | VCI<br>-58.30 tỷ | EIVPVN...<br>43.39 tỷ |
|                   | FPT<br>71.63 tỷ   | ACB<br>-54.03 tỷ | EIB<br>-39.00 tỷ      |
|                   |                   | VND<br>-38.87 tỷ |                       |

GT Bán: -2716.36

2353.64 : GT Mua

#### Biến động nhóm ngành



#### Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



#### DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Sau phiên tăng điểm với thanh khoản rất thấp, điểm số VNINDEX ảnh hưởng tích cực từ số ít mã trong khi đa số điều chỉnh. Thị trường trong phiên hôm nay giao dịch kém tích cực với áp lực bán gia tăng mạnh hơn ở nhiều mã. VNINDEX đầu phiên tăng điểm nhẹ lên 1.670 điểm, sau đó áp lực bán gia tăng, áp lực bán gia tăng mạnh hơn trong phiên chiều với thanh khoản tăng kém tích cực. Kết phiên VNINDEX giảm 7,62 điểm (-0,46%) về mức 1.660,36 điểm, trên hỗ trợ 1.645 điểm. Trong khi VN30 giảm 6,76 điểm (-0,35%) về mức 1.909,60 điểm, trên hỗ trợ tâm lý 1.900 điểm.

Độ rộng trên HOSE kém tích cực, với 248 mã giảm giá. Áp lực bán gia tăng khá đột biến ở nhiều mã nhóm chứng khoán, hóa chất, bất động sản, hóa chất, viễn thông, vận tải biển...; 75 mã tăng giá, nổi bật có tính chất riêng lẻ như VJC, PAC, GEE... hay các mã nhóm than, vận tải dầu khí... và 47 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường tăng mạnh, khối lượng giao dịch trên HOSE tăng 48,9% so với phiên trước. Cho thấy nhiều mã sau giai đoạn phục hồi dòng tiền suy yếu, đang chịu áp lực bán mạnh hơn, nhất là các mã có tính chất đầu cơ cao, định giá kém hấp dẫn. Khối ngoại giảm quy mô bán ròng với giá trị -361,7 tỷ đồng trong phiên hôm nay trên HOSE.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F1512 kết phiên ở mức 1.908,1 điểm, giảm -0,15% so với phiên trước. Chênh lệch âm thu hẹp còn -1,50 điểm so với VN30. Các kỳ hạn xa hơn 411G1000, 411G3000, 411G6000 chênh lệch âm từ -3,40 điểm đến -6,60 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch giảm -2,1% so với phiên trước. Các trader giảm các vị thế đầu cơ, phòng ngừa rủi ro đối với thị trường cơ sở, duy trì lạc quan ngắn hạn với VN30. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2512 tích lũy tích cực trên vùng giá 1.900 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn VN30F2512 là 36.168, tăng các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VNINDEX tích lũy tích cực trên vùng hỗ trợ quanh 1.645 điểm, tương ứng vùng giá trung bình 20 phiên hiện nay dưới ảnh hưởng tích cực của số ít các cổ phiếu vốn hóa lớn, VN30. Trong khi đó chất lượng thị trường và dòng tiền chưa cải thiện, chỉ duy trì số ít mã có khả năng sinh lợi ngắn hạn. Điều này dẫn đến áp lực bán ngắn hạn gia tăng khá đột biến ở nhiều mã có tính chất đầu cơ cao, nhất là nhóm mã dịch vụ tài chính khi thanh khoản thị trường dưới mức trung bình.

Sau giai đoạn tăng giá mạnh. Thị trường đang bước vào giai đoạn cuối năm, thời điểm cơ cấu danh mục, chốt NAV năm 2025. Thanh khoản giảm với khối lượng giao dịch trên HOSE đang trong xu hướng suy giảm về mức trung bình đầu năm 2025. Điều này phù hợp khi dòng tiền đầu tư mới cần đánh giá thận trọng hơn dựa vào kế hoạch và triển vọng tăng trưởng của năm 2026. Chưa có nhiều cơ hội tốt trong bối cảnh thị trường hiện nay. Nhà đầu tư cần đánh giá thận trọng dựa vào kế hoạch kinh doanh, triển vọng tăng trưởng của năm 2026 trước khi xem xét phân bổ, gia tăng tỉ trọng.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

| Mã  | Giá hiện tại<br>(1.000đ) | Vùng mua dự kiến<br>(1.000 đ) | Giá mục tiêu<br>(1.000 đ) | Giá dừng lỗ<br>(1.000đ) | Thông số cơ bản |                    |                    | Điều kiện giải ngân |
|-----|--------------------------|-------------------------------|---------------------------|-------------------------|-----------------|--------------------|--------------------|---------------------|
|     |                          |                               |                           |                         | P/E             | T.trưởng Doanh thu | T.trưởng Lợi nhuận |                     |
| TRC | 75.40                    | 68-69                         | 82-84                     | 66                      | 6.4             | 8.4%               | 60.4%              | Theo dõi giải ngân  |
| PNJ | 87.00                    | 85-87                         | 98-102                    | 83                      | 12.6            | 14.1%              | 129.7%             | Theo dõi giải ngân  |
| VNM | 61.90                    | 59-61                         | 69-71                     | 55                      | 14.9            | 9.1%               | 5.1%               | Theo dõi giải ngân  |
| ACV | 52.87                    | 54-55                         | 64-66                     | 52                      | 17.8            | 14.5%              | 39.9%              | Theo dõi giải ngân  |
| SGP | 27.27                    | 26-28                         | 32-33                     | 25                      | 13.9            | 34.6%              | 1387.0%            | Theo dõi giải ngân  |
| DGW | 43.75                    | 41.5-42.5                     | 50-51                     | 40                      | 18.1            | 18.7%              | 36.7%              | Theo dõi giải ngân  |
| CTD | 86.90                    | 86-88                         | 101-103                   | 84                      | 13.2            | 56.6%              | 217.3%             | Theo dõi giải ngân  |
| POW | 14.80                    | 14.5-15                       | 17-17.5                   | 14                      | 18.2            | 29.6%              | 104.2%             | Theo dõi giải ngân  |

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỜ

| Ngày mở vị thế | Mã  | Giá hiện tại<br>(1.000đ) | Giá mua<br>(1.000đ) | Giá mục tiêu<br>(1.000 đ) | Giá dừng lỗ<br>(1.000đ) | Hiệu quả đầu tư (%) | Cập nhật Vị thế/trạng thái |
|----------------|-----|--------------------------|---------------------|---------------------------|-------------------------|---------------------|----------------------------|
| 23/04/2025     | CLX | 15.81                    | 15.1                | 20-21                     | 16.5                    | 4.7%                | Nắm giữ                    |
| 22/8/2025      | FRT | 142.00                   | 129.5               | 150-151                   | 138                     | 9.7%                | Nắm giữ                    |
| 11/11/2025     | IDC | 39.80                    | 37.9                | 46-48                     | 39                      | 5.0%                | Nắm giữ                    |
| 11/11/2025     | BVH | 51.90                    | 52.05               | 62-64                     | 52                      | -0.3%               | Đóng vị thế                |
| 11/11/2025     | SHB | 16.40                    | 15.5                | 18-18.5                   | 16                      | 5.8%                | Nắm giữ                    |
| 17/11/2025     | SCS | 54.80                    | 55.3                | 63-65                     | 54                      | -0.9%               | Nắm giữ                    |

## TIN NỔI BẬT

Bộ Công Thương vừa ban hành Thông tư 54 sửa đổi đồng thời Thông tư 09 và Thông tư 12 liên quan đến khung giá phát điện, giá nhập khẩu điện và phương pháp xác định giá dịch vụ phát điện. Theo Bộ Công Thương, Thông tư 54 sẽ bắt đầu có hiệu lực từ ngày 21/11/2025.

### Bộ Công Thương sửa đổi khung giá phát điện và phương pháp xác định giá dịch vụ

Việc sửa đổi nhằm cập nhật hệ thống công thức, tiêu chí xác định giá và mở rộng phạm vi đối tượng áp dụng phù hợp với yêu cầu thực tế vận hành thị trường điện. Theo nội dung Thông tư 54, nhiều quy định tại Thông tư 09 được điều chỉnh. Qua đó, khung giá phát điện sẽ trở thành cơ sở tham chiếu quan trọng cho các đơn vị tham gia thị trường sau khi kết thúc giai đoạn ưu đãi hay hợp đồng dài hạn. Thông tư 54 cũng thay đổi nhiều nội dung về phương pháp tính toán khung giá phát điện, bao gồm cách xác định chi phí đầu tư, tỷ suất chiết khấu, lãi suất vốn vay, cơ cấu vốn vay trong và ngoài nước, cũng như các thông số đầu vào khác. Các tham số này được quy định rõ về nguồn số liệu, thời hạn xác định bình quân, cùng cơ sở pháp lý nhằm đảm bảo tính minh bạch, khoa học và dễ triển khai trong thực tiễn.

Chiều 24/11/2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội tiếp tục phiên họp thứ 51, cho ý kiến về nhiều nội dung quan trọng, Trong số này có dự án Nghị quyết của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 98/2023/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP.HCM.

### Để phát triển TP.HCM cần từ 8 đến 12 tỉ USD/năm, nhất trí sửa Nghị quyết 98

Theo Bộ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Văn Thắng, để thực hiện các mục tiêu tại các nghị quyết của Bộ Chính trị và hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng hai con số, ngoài các điều kiện có sẵn, trong 5 năm tới, TP.HCM cần phải huy động thêm 1,8 triệu tỉ từ các nhà đầu tư chiến lược, tương đương từ 8 đến 12 tỉ USD/năm. Điều này đòi hỏi phải bổ sung các giải pháp đột phá khác luật và Nghị quyết 98. Dự thảo Nghị quyết bổ sung nhiều nội dung, trong đó có việc thành lập khu thương mại tự do để thu hút nguồn lực đầu tư, bỏ quy định về thành phố Thủ Đức. Cùng với đó, bổ sung quy định về quản lý đầu tư, thanh toán bằng quỹ đất khai thác từ mô hình phát triển đô thị TOD, chọn lựa dự án...

Phố Wall vừa trải qua một tuần giao dịch đầy biến động, phơi bày sự mong manh của niềm tin nhà đầu tư: Thị trường vừa tăng đôi chút là bị bán mạnh, còn khi giảm thì đà rút càng sâu hơn và chưa ai dám tin thị trường đã chạm đáy..

### Niềm tin mong manh trên Phố Wall

Dòng tiền chạy sang kênh phòng thủ. Tuần này chứng kiến dòng tiền xoay hướng sang các kênh đầu tư phòng thủ, trong khi tài sản rủi ro như cổ phiếu công nghệ vốn hóa lớn và Bitcoin bị bán mạnh. Ngành hàng tiêu dùng thiết yếu và chăm sóc sức khỏe thuộc số ít lĩnh vực của S&P 500 vẫn còn tăng. Tính từ đầu tháng 11, hai ngành này tăng lần lượt 2,2% và 7,1%, trong khi S&P 500 giảm 3,5%, theo FactSet. Giá vàng tuy giảm khỏi đỉnh nhưng vẫn tăng 2,4% trong tháng 11.

Quy mô thị trường bán lẻ Việt Nam năm 2025 ước đạt 309 tỷ USD, với CAGR 12,05%, dự báo lên 547 tỷ USD vào năm 2030. Điều này mở ra cơ hội cho những doanh nghiệp có năng lực vận hành, mở rộng quy mô và tối ưu chuỗi cung ứng để vươn lên vị trí chiếm lĩnh thị phần.

### Ngành bán lẻ Việt đang ở đâu?

Tại IR Talk về chủ đề ngành bán lẻ Việt mới đây, ông Nguyễn Minh Hạnh - Giám đốc Trung tâm phân tích SHS cho biết Việt Nam có mức tăng trưởng tiêu dùng cá nhân cao hơn Thái Lan, Indonesia và Philippines. Riêng 9 tháng đầu năm, tổng doanh thu bán lẻ đạt 5,2 triệu tỷ đồng, tăng 9,6% so với cùng kỳ. Đến 2030, thị trường bán lẻ hàng hóa dự báo tăng 77% so với con số 309 tỷ USD của năm 2025, đưa Việt Nam vào nhóm 7 thị trường tiêu dùng lớn nhất thế giới.

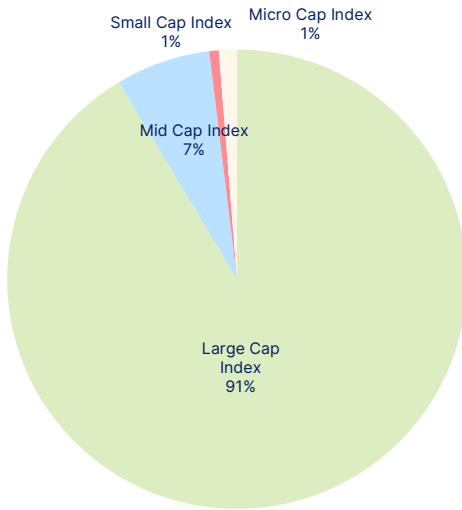
Tại thời điểm cuối quý 3/2025, tổng quy mô danh mục nhận ủy thác đầu tư ngành QLQ đạt trên 648 ngàn tỷ đồng, lớn hơn cuối quý 2 khoảng 5% và hơn đầu năm khoảng 11%.

### Gần 650 ngàn tỷ đồng ủy thác đầu tư chứng khoán của ngành quản lý quỹ đang phân bổ vào đâu?

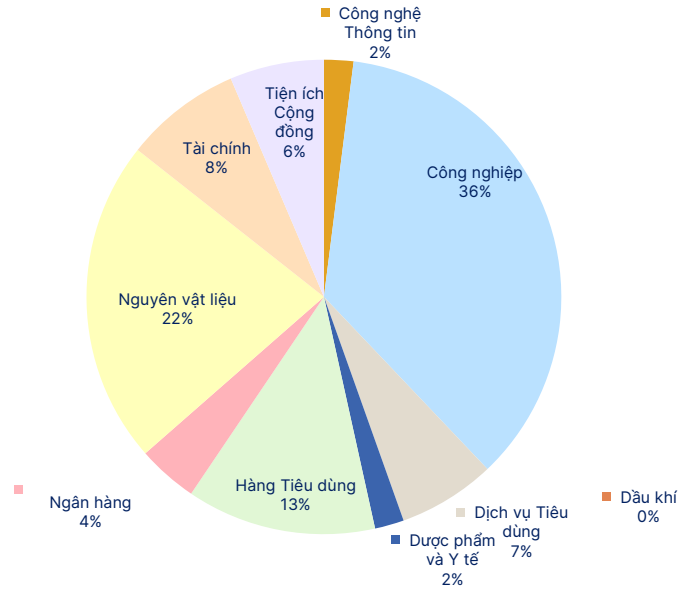
Ngành ghi nhận 18 công ty sở hữu danh mục ủy thác ngàn tỷ đồng, tổng cộng hơn 640 ngàn tỷ đồng, tương ứng tỷ trọng gần 99% toàn ngành. Không bất ngờ khi 4 công ty có "đại gia" bảo hiểm hậu thuẫn tiếp tục giữ các vị trí dẫn đầu. Lần lượt, Baoviet Fund sở hữu danh mục hơn 184 ngàn tỷ đồng, Eastspring hơn 163 ngàn tỷ đồng, ManulifeIM gần 131 ngàn tỷ đồng và Dai-ichi Life gần 61 ngàn tỷ đồng. Tổng giá trị danh mục của nhóm này cũng lên đến hơn 539 tỷ đồng, chiếm khoảng 83% toàn ngành, thể hiện rõ ưu thế

## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

| Mã  | KLGD    | ROE   | EPS   | P/E   | P/B |
|-----|---------|-------|-------|-------|-----|
| VIC | 922,797 | 5.6%  | 2,287 | 104.7 | 5.7 |
| VCB | 491,314 | 16.8% | 4,202 | 14.0  | 2.2 |
| VHM | 421,831 | 11.7% | 6,134 | 16.7  | 1.8 |
| BID | 264,354 | 16.7% | 3,781 | 10.0  | 1.6 |
| CTG | 262,056 | 21.0% | 6,208 | 7.9   | 1.5 |

Top KLGD lớn nhất

| Mã  | KLGD       | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------------|-------|-------|------|-----|
| SHB | 78,821,005 | 19.0% | 2,577 | 6.4  | 1.2 |
| HDB | 57,312,873 | 23.2% | 4,102 | 7.6  | 1.7 |
| SSI | 53,867,172 | 13.0% | 1,881 | 18.3 | 2.3 |
| VIX | 52,954,359 | 24.1% | 2,766 | 8.5  | 1.8 |
| HAG | 50,512,640 | 13.6% | 1,371 | 13.1 | 1.7 |

Top 5 cổ phiếu tăng giá

| Mã  | +/-%   | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|--------|-------|-------|------|-----|
| VJC | ↑ 7.0% | 7.8%  | 2,896 | 70.7 | 5.0 |
| GEE | ↑ 6.9% | 44.5% | 9,095 | 18.7 | 7.7 |
| VAF | ↑ 6.9% | 22.3% | 3,263 | 5.5  | 1.2 |
| PAC | ↑ 6.9% | 11.9% | 1,675 | 13.9 | 1.6 |
| PLP | ↑ 6.9% | 3.0%  | 349   | 18.3 | 0.5 |

Top 5 cổ phiếu giảm giá

| Mã  | +/-%    | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| SVI | ↓ -7.0% | 6.0%  | 4,172 | 12.0 | 0.7 |
| HII | ↓ -7.0% | 8.3%  | 1,035 | 7.2  | 0.6 |
| FDC | ↓ -6.8% | 7.6%  | 919   | 17.5 | 1.3 |
| SFC | ↓ -6.8% | 13.4% | 2,088 | 11.7 | 1.5 |
| VMD | ↓ -6.7% | 6.6%  | 1,804 | 9.9  | 0.6 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

| Mã      | KL mua    | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|---------|-----------|-------|-------|------|-----|
| HDB     | 5,100,330 | 23.2% | 4,102 | 7.6  | 1.7 |
| HPG     | 2,628,432 | 11.9% | 1,876 | 14.4 | 1.6 |
| KBC     | 1,887,500 | 6.5%  | 1,872 | 18.7 | 1.3 |
| VNM     | 1,550,378 | 23.6% | 4,162 | 15.1 | 3.5 |
| V1FVN3C | 1,278,012 | N/A   | N/A   | N/A  | N/A |

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

| Mã  | KL bán      | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|-------------|-------|-------|------|-----|
| SSI | (5,785,433) | 13.0% | 1,881 | 18.3 | 2.3 |
| VRE | (2,294,842) | 11.1% | 2,144 | 16.1 | 1.7 |
| ACB | (2,223,500) | 19.9% | 3,385 | 7.3  | 1.4 |
| VND | (2,094,700) | 9.7%  | 1,269 | 14.8 | 1.4 |
| EIB | (1,806,200) | 11.8% | 1,635 | 13.6 | 1.6 |

**Website:** [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Trưởng BP Chiến lược Thị trường**

**Phan Tấn Nhật**

[Nhat.pt@shs.com.vn](mailto:Nhat.pt@shs.com.vn)

**Vĩ Mô**

**Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy**

[Duy.vt@shs.com.vn](mailto:Duy.vt@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội  
Tel: (84-24)-3818 1888  
Fax: (84-24)-3818 1688.  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2 Số 03 Lê Đình Lý, Phường Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)